

LỜI NÓI ĐẦU

Quản lý nhà nước về thương mại có vai trò hết sức quan trọng trong việc định hướng, điều tiết, kích thích và kiểm soát các hoạt động thương mại và quan hệ thị trường trong điều kiện hội nhập quốc tế. Đây là học phần được đưa vào giảng dạy tại Trường Đại học Thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo sinh viên chuyên ngành Kinh tế thương mại và một số chuyên ngành khác thuộc khối ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết và có hệ thống về quản lý nhà nước đối với thương mại trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Giáo trình được biên soạn dựa trên cơ sở Chương trình học phần đã được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường phê duyệt, dựa vào kết quả nghiên cứu, giảng dạy của tập thể giáo viên và phát triển Tập bài giảng Quản lý nhà nước về thương mại của Bộ môn Kinh tế thương mại (Lưu hành nội bộ từ năm 2006), có tham khảo các tài liệu của các tác giả trong và ngoài nước, cập nhật bổ sung kiến thức mới phù hợp với quá trình đổi mới nền kinh tế và hội nhập ở nước ta.

Giáo trình Quản lý nhà nước về thương mại bao gồm 9 chương do TS. Thân Danh Phúc làm chủ biên. Các chương 1, 2, 3, 4 giới thiệu tổng quan về học phần, các kiến thức nền tảng về quản lý thương mại vĩ mô như các khái niệm, đặc điểm, chức năng, vai trò, các nguyên tắc, phương pháp quản lý nhà nước về thương mại, bộ máy tổ chức quản lý chuyên ngành. Chương 5, 6, 7, 8 là các kiến thức liên quan đến các nội dung cơ bản thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của quản lý nhà nước, các công cụ chủ yếu nhà nước sử dụng để quản lý nhà nước về thương mại. Chương cuối đề cập đến những vấn đề cơ bản về quan điểm, định hướng và giải pháp đổi mới quản lý nhà nước về thương mại ở nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế.

Các tác giả biên soạn bao gồm:

1. TS. Thân Danh Phúc, Chủ biên và biên soạn các chương 1, 2, 3, 5, 7, 9.

2. PGS.TS. Hà Văn Sự, biên soạn các chương 4, 6, 8.

Bộ môn Kinh tế thương mại, Khoa Kinh tế - Luật và các tác giả xin chân thành cảm ơn Lãnh đạo nhà trường, Hội đồng Khoa, Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường, các đồng nghiệp đã giúp đỡ, đóng góp ý kiến cho chúng tôi trong quá trình biên soạn giáo trình này. Chúng tôi xin phép và chân thành cảm ơn các tác giả của những tài liệu tham khảo được sử dụng trong giáo trình.

Quản lý nhà nước về thương mại là học phần thuộc các môn khoa học kinh tế còn mới mẻ. Tuy các tác giả có nhiều cố gắng trong biên soạn, nhưng không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp để hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

TM. BỘ MÔN KINH TẾ THƯƠNG MẠI VÀ CÁC TÁC GIẢ

TS. Thân Danh Phúc

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Chương 1	3
ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU HỌC PHẦN	13
1.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA HỌC PHẦN	13
1.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU HỌC PHẦN	17
1.3. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HỌC PHẦN	18
1.4. KẾT CẤU HỌC PHẦN	19
Chương 2	21
BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	21
2.1. BẢN CHẤT VÀ CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	21
2.1.1. Một số khái niệm cơ bản	21
2.1.2. Đặc điểm cơ bản của quản lý nhà nước về thương mại	29
2.2. CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	32
2.2.1. Chức năng định hướng phát triển thương mại thông qua công cụ kế hoạch hóa	33
2.2.2. Tạo lập khung pháp lý và môi trường kinh doanh cho các chủ thể hoạt động thương mại	34
2.2.3. Tổ chức và phối hợp các hoạt động quản lý thương mại	36
2.2.4. Lãnh đạo, điều khiển các hoạt động thương mại	37
2.2.5. Kiểm tra, giám sát các quan hệ trao đổi, các hoạt động thương mại	38
2.3. VAI TRÒ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	39
2.3.1. Định hướng, hướng dẫn hoạt động của các chủ thể trao đổi	39
2.3.2. Tạo lập môi trường kinh doanh và cạnh tranh	40
2.3.3. Hỗ trợ các doanh nghiệp và giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp thương mại	41

2.3.4. Điều tiết các quan hệ thị trường, các hoạt động thương mại	42
2.3.5. Giám sát thực hiện, xử lý và điều chỉnh các giải pháp, chính sách quản lý thương mại	44
Chương 3	
CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	47
3.1. CÁC QUY LUẬT KINH TẾ VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	47
3.1.1. Các quy luật kinh tế chủ yếu và sự tương tác của các quy luật đó trong nền kinh tế thị trường	47
3.1.2. Cơ chế vận dụng các quy luật trong quản lý kinh tế	51
3.2. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	52
3.2.1. Thống nhất lãnh đạo chính trị và kinh tế, thống nhất quản lý thương mại bằng chính sách, pháp luật, quy hoạch và kế hoạch	53
3.2.2. Tập trung và dân chủ	55
3.2.3. Kết hợp quản lý thương mại theo ngành và lãnh thổ	57
3.2.4. Kết hợp hợp lý bảo vệ, phát triển thị trường nội địa với mở cửa thị trường và hội nhập quốc tế	59
3.2.5. Đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả của quản lý	61
3.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	63
3.3.1. Phương pháp kinh tế	64
3.3.2. Phương pháp giáo dục, thuyết phục	66
3.3.3. Phương pháp hành chính	67
Chương 4	
HỆ THỐNG TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	71
4.1. CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	71
4.1.1. Phân cấp quản lý nhà nước về thương mại	71
4.1.2. Chính phủ	76

4.1.3. Các cơ quan của Chính phủ	78
4.1.4. Bộ quản lý ngành	79
4.1.5. UBND các cấp	86
4.2. HỆ THỐNG TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH THEO CÁC LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI	97
4.2.1. Đối với lĩnh vực thương mại hàng hóa	97
4.2.2. Đối với lĩnh vực thương mại dịch vụ	97
4.2.3. Bộ máy quản lý thị trường	99
4.3. CÔNG TÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	106
4.3.1. Vai trò của công tác cán bộ trong bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về thương mại	106
4.3.2. Đào tạo và sử dụng cán bộ trong bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về thương mại	109
Chương 5	
NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI	115
5.1. THEO ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ	115
5.1.1. Quản lý, kiểm soát hàng hoá lưu thông và dịch vụ cung ứng trên thị trường	115
5.1.2. Quản lý thương nhân, kiểm soát hoạt động và giao dịch thương mại của các chủ thể kinh doanh	118
5.1.3. Quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng thương mại	119
5.1.4. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ, quy định chính sách, pháp luật về thương mại đối với các chủ thể trao đổi hàng hóa và dịch vụ	121
5.1.5. Đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và kinh doanh hàng giả, hàng cấm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà kinh doanh, lợi ích của Nhà nước và người tiêu dùng	122
5.1.6. Các nội dung quản lý khác	123
5.2. THEO CHỨC NĂNG QUẢN LÝ	123
5.2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức chỉ đạo thực thi chính sách, pháp luật đối với các lĩnh vực thương mại	123

5.2.2. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, các chương trình, dự án và kế hoạch phát triển thương mại	125
5.2.3. Ban hành các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, cấp giấy chứng nhận và quản lý, kiểm soát chất lượng hàng hoá trao đổi, dịch vụ cung ứng trên thị trường	128
5.2.4. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và tình hình thực thi chính sách, pháp luật đối với các lĩnh vực thương mại	130
5.2.5. Cấp phép kinh doanh và thu hồi các loại giấy phép kinh doanh	131
5.2.6. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật đối với các lĩnh vực thương mại	132
5.2.7. Tổ chức bộ máy quản lý, phân công trách nhiệm và phối hợp thực thi chính sách, pháp luật đối với các lĩnh vực thương mại	133
5.3. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN LÃNH THỔ (THEO PHÂN CẤP CHO ĐỊA PHƯƠNG)	133
5.3.1. Ban hành các văn bản cụ thể hóa và triển khai hướng dẫn thực thi chính sách, pháp luật nhà nước về thương mại trên địa bàn	134
5.3.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chương trình dự án phát triển thương mại, thị trường của địa phương	135
5.3.3. Tổ chức bộ máy quản lý, phân công trách nhiệm và phối hợp thực thi chính sách, pháp luật về thương mại trên địa bàn	135
5.3.4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, tranh chấp thương mại và xử lý các vi phạm quy định chính sách, pháp luật về thương mại trên địa bàn	136
5.3.5. Nội dung quản lý khác	137

Chương 6

PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI

6.1. BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI	139
6.1.1. Khái niệm và phân loại	139
6.1.2. Vai trò của pháp luật về thương mại	142

6.2. CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VỀ THƯƠNG MẠI 149

6.2.1. Hệ thống các quy phạm pháp luật quốc gia 149

6.2.2. Các định chế thương mại quốc tế 152

6.3. HOẠCH ĐỊNH VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI 155

6.3.1. Xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật về thương mại 155

6.3.2. Thực thi pháp luật về thương mại. 158

6.3.3. Khung pháp lý cơ bản đối với thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ ở Việt Nam 162

Chương 7

KẾ HOẠCH HÓA THƯƠNG MẠI 169

7.1. TỔNG QUAN VỀ KẾ HOẠCH HÓA THƯƠNG MẠI 169

7.1.1. Khái niệm và sự cần thiết của kế hoạch hóa thương mại 169

7.1.2. Vị trí và vai trò của kế hoạch hóa thương mại 171

7.1.3. Các nguyên tắc và nội dung của kế hoạch hóa thương mại 173

7.1.4. Quy trình kế hoạch hóa thương mại 175

7.1.5. Quá trình kế hoạch hóa thương mại 175

7.2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI 177

7.2.1. Khái niệm chiến lược phát triển thương mại 177

7.2.2. Phân loại chiến lược phát triển thương mại 178

7.2.3. Các quan điểm và nguyên tắc cơ bản của chiến lược phát triển thương mại 180

7.2.4. Quá trình hoạch định chiến lược phát triển thương mại 181

7.3. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI 183

7.3.1. Khái niệm quy hoạch phát triển thương mại 183

7.3.2. Phân loại quy hoạch phát triển thương mại 184

7.3.3. Căn cứ và nguyên tắc cơ bản của quy hoạch phát triển thương mại. 185

7.3.4. Phương pháp dự báo trong quy hoạch phát triển thương mại 186

7.4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI 5 NĂM VÀ HÀNG NĂM	189
7.4.1. Khái niệm kế hoạch phát triển thương mại 5 năm và hàng năm	189
7.4.2. Nhiệm vụ và yêu cầu	190
7.4.3. Nội dung và phương pháp xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm	191
7.4.4. Tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm và hàng năm	193
7.5. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KẾ HOẠCH HÓA THƯƠNG MẠI	193
7.5.1. Sự cần thiết đổi mới công tác kế hoạch hóa thương mại	193
7.5.2. Những xu hướng đổi mới công tác kế hoạch hóa thương mại	194

Chương 8

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI

199

8.1. TỔNG QUAN CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI

199

8.1.1. Khái niệm, vai trò của chính sách quản lý nhà nước về thương mại

199

8.1.2. Nguyên tắc cơ bản của chính sách quản lý nhà nước về thương mại

206

8.1.3. Phân loại chính sách quản lý nhà nước về thương mại

209

8.1.4. Đặc điểm và vai trò một số chính sách kinh tế, thương mại chủ yếu

212

8.2. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CƠ BẢN TRONG CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

221

8.2.1. Quy định chính sách về hàng hóa, dịch vụ được phép kinh doanh và cấm kinh doanh

221

8.2.2. Quy định chính sách đối với thương nhân, thương quyền

225

8.2.3. Quy định chính sách xúc tiến thương mại

228

8.2.4. Quy định chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại

230

8.2.5. Quy định các biện pháp điều tiết thị trường, quản lý và kiểm soát thương mại trong nước và xuất nhập khẩu

232

8.2.6. Các quy định chính sách khác (như chống buôn lậu, gian lận thương mại; kinh doanh hàng giả, hàng nhái, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và lợi ích người tiêu dùng; phát triển thương mại miền núi, biên giới, hải đảo;...)

233

8.3. PHỐI HỢP VỀ TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI

233

8.3.1. Phân công, phân cấp và phối hợp tổ chức công tác hoạch định
và triển khai thực thi chính sách quản lý nhà nước về thương mại

233

8.3.2. Phối hợp về chính sách quản lý ngành Thương mại
với các ngành kinh tế khác, giữa Trung ương và địa phương

234

8.3.3. Phối hợp với các nước đối tác trong quản lý nhà nước về thương mại

235

Chương 9

ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

239

9.1. SỰ CẦN THIẾT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI VÀ TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯƠNG MẠI TRONG BỐI CẢNH MỚI CỦA HỘI NHẬP

239

9.1.1. Các chủ trương, nghị quyết của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế

240

9.1.2. Thành tựu và hạn chế của hội nhập quốc tế

241

9.1.3. Bối cảnh mới thời gian tới

242

9.2. QUAN ĐIỂM ĐỔI MỚI

243

9.2.1. Chuyển đổi nhanh, mạnh hơn nữa sang quản lý nhà nước
thống nhất bằng các chiến lược, quy hoạch, chính sách
và pháp luật về thương mại

243

9.2.2. Tách chức năng quản lý nhà nước về thương mại ra khỏi chức năng
quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Đẩy mạnh cải cách
hành chính và đơn giản hoá, thuận lợi hoá các thủ tục, quy trình
liên quan tới thương mại

245

9.2.3. Xây dựng đồng bộ và vận hành thông suốt các loại thị trường.
Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống buôn lậu, kinh doanh hàng giả,
kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh, an toàn và các hoạt động
kinh doanh trái pháp luật khác

247

9.2.4. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật phù hợp với cam kết
mở cửa thị trường, hội nhập quốc tế, đồng thời bảo vệ vững chắc
thị trường nội địa.

249

9.2.5. Sử dụng đồng bộ các công cụ, biện pháp quản lý và tăng cường
phối hợp quản lý. Coi trọng điều tiết thị trường, thương mại bằng kinh tế

250

9.3. PHƯƠNG HƯỚNG ĐỔI MỚI	251
9.3.1. Đổi mới công tác kế hoạch hoá thương mại	251
9.3.2. Hoàn thiện hệ thống chính sách, luật pháp về thương mại	252
9.3.3. Đổi mới hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thương mại	254
9.3.4. Nâng cao hiệu lực thực thi chính sách, luật pháp về thương mại	256
9.3.5. Tăng cường công tác cán bộ quản lý nhà nước về thương mại	257
9.4. GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI	258
9.4.1. Đổi mới tư duy, nhận thức tầm nhìn	258
9.4.2. Đổi mới căn cứ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp và quy trình quản lý	259
9.4.3. Đổi mới về nội dung phân công, phân cấp và phối hợp quản lý	261
9.4.4. Tăng cường công tác thông tin, dự báo và xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ hoạch định chính sách, chiến lược và quy hoạch thương mại	262
9.4.5. Nâng cao chất lượng các nguồn lực, phương tiện, công nghệ kỹ thuật quản lý	263
9.4.6. Nâng cao chất lượng thẩm định các quyết định, hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về thương mại	263
9.4.7. Đổi mới tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thương mại và công tác cán bộ	264